

Nguyễn Thế Vinh & Phạm Ngọc Trụ (2024). Phát triển đô thị Vinh mở rộng trở thành trung tâm vùng giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. *Tạp chí nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 01(2024),14-26

*Tạp chí Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển*

© Học viện
Chính sách
và Phát triển 2024
© CSR,2024

Bài báo khoa học

Phát triển đô thị Vinh mở rộng trở thành trung tâm vùng giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nguyễn Thế Vinh (TS)

Phạm Ngọc Trụ (TS)

Học viện Chính sách và Phát triển

Email: vinhnt@apd.edu.vn

Tóm tắt:

Thành phố Vinh là đô thị loại I, cực tăng trưởng quan trọng nhất của tỉnh Nghệ An đồng thời là trung tâm kinh tế - văn hóa lớn ở khu vực Bắc Trung Bộ. Trong những năm qua, thành phố Vinh đã đạt được nhiều thành tựu phát triển đáng kể. Tuy vậy, phần lớn các mục tiêu trở thành trung tâm Vùng của Trung ương đặt ra cho Thành phố vẫn chưa đạt được. Nghiên cứu này tập trung phân tích hiện trạng và đề xuất định hướng, giải pháp để thành phố Vinh trở thành trung tâm vùng ở các lĩnh vực: thương mại, du lịch, y tế, giáo dục, khoa học – công nghệ.

Ngày nhận bài:

05/03/2024

Bản sửa lại lần 1:

25/04/2024

Ngày duyệt bài:

05/05/2024

Mã số: TC020124

Từ khóa: *Trung tâm vùng, thành phố Vinh*

Abstract:

Vinh city is a Class I City, the most important growth pole of Nghe An province and a major economic and cultural center in the North Central region. In recent years, Vinh city has developed significantly. However, most of the goals of becoming a regional center set by the Central Government for Vinh city have not yet been achieved. This study focuses on analyzing the current situation and proposing directions and solutions for Vinh city to become a regional center in the fields of trade, tourism, health, education, science and technology.

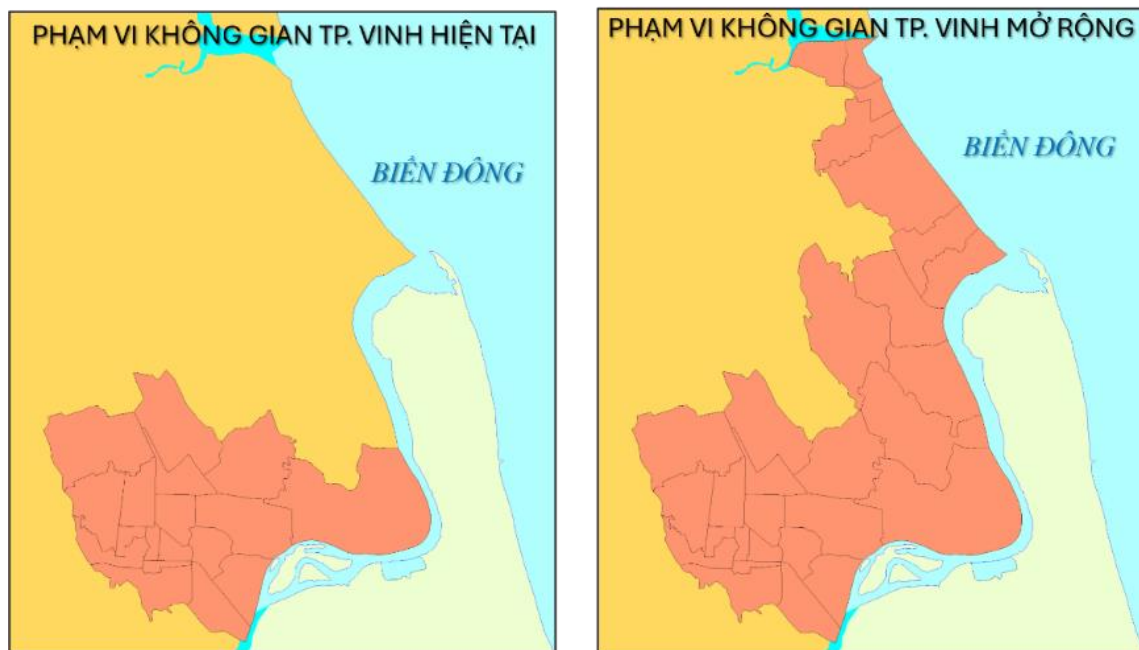
Key words: *Regional center, Vinh city*

1. Mở đầu

Thành phố Vinh là đô thị loại I, cực tăng trưởng quan trọng nhất của tỉnh Nghệ An đồng thời là trung tâm kinh tế - văn hóa lớn ở khu vực Bắc Trung Bộ, có vị thế cửa ngõ giao thương cả với trong nước (Bắc - Nam, thượng du - hạ du) và nước ngoài với đầy đủ hạ tầng hiện đại như sân bay, cảng sông, cảng biển, hệ thống quốc lộ, khu kinh tế cùng các khu công nghiệp tập trung. Trong những năm

qua, thành phố Vinh luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Trung ương, của Tỉnh về định hướng phát triển¹. Trong các Quyết định số 2468 và Quyết định số 827 của Thủ tướng Chính phủ đều khẳng định mục tiêu xây dựng thành phố Vinh trở thành trung tâm vùng Bắc Trung Bộ ở 10 lĩnh vực: (1) Tài chính, (2) Thương mại, (3) Du lịch, (4) Khoa học - công nghệ, (5) Công nghệ thông tin, (6) Công nghiệp công nghệ cao, (7) Y tế, (8) Văn hóa, (9) Thể thao, (10) Giáo dục - đào tạo. Trong thời gian tới, với việc mở rộng địa giới hành

chính (sáp nhập thị xã Cửa Lò và 4 xã Nghi Xuân, Nghi Phong, Nghi Thái, Phúc Thọ của huyện Nghi Lộc)² giúp mở rộng đáng kể không gian phát triển của đô thị, đặc biệt là phát triển các ngành kinh tế biển cùng các cơ chế đặc thù là cơ hội thuận lợi để thành phố Vinh định hình rõ nét và phát huy hơn nữa vai trò trung tâm vùng. Nghiên cứu này tập trung phân tích hiện trạng và đề xuất định hướng, giải pháp để thành phố Vinh trở thành trung tâm vùng ở các lĩnh vực: thương mại, du lịch, y tế, giáo dục, khoa học – công nghệ.



Hình 1. Lược đồ không gian thành phố Vinh hiện tại và mở rộng

2. Khái quát hiện trạng phát triển thành phố Vinh giai đoạn 2013-2023³

2.1. Một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

Quy mô kinh tế thành phố Vinh năm 2023 cao gấp 2,59 lần so với năm 2013 (46.830 tỷ đồng so với 18.102 tỷ đồng); tỉ trọng đóng góp vào quy mô giá trị tăng thêm của toàn tỉnh Nghệ An năm 2023 đạt 25,4%. Tăng trưởng

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp

kinh tế bình quân giai đoạn 2013-2023 đạt khá, 7,28%/năm, cao hơn so với mức tăng bình quân của tỉnh Nghệ An (6,91%/năm); giá trị tăng thêm bình quân theo đầu người năm 2023 đạt 132,2 triệu đồng/người/năm, tăng gấp 2,31 lần so với năm 2013 (57,35 triệu đồng), cao gấp khoảng 2,47 lần mức bình quân của Tỉnh.

So sánh với một số đô thị loại I khác ở

¹ Thể hiện qua Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị; Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2468/QĐ-TTg ngày 29/12/2015 và Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị;... Các Nghị quyết, Quyết định trên đã đề ra một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến tỉnh Nghệ An và thành phố Vinh trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường hàng không và đường biển), văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế và rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách vượt trội.

² Với tổng diện tích tăng thêm khoảng 62,24 km² và dân số tăng thêm khoảng 102 nghìn người so với quy mô diện tích 105 km² và dân số khoảng 355 nghìn người của thành phố Vinh hiện hữu năm 2023.

³ Nhóm tác giả chọn đánh giá giai đoạn bắt đầu từ năm 2013 do đây là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 trong đó xác định nhiệm vụ phát triển thành phố Vinh trở thành trung tâm vùng Bắc Trung Bộ ở 10 lĩnh vực.

Việt Nam, nhiều chỉ tiêu phản ánh quy mô của đô thị Vinh thấp hơn đáng kể, đặc biệt là

các chỉ tiêu về kinh tế (quy mô GRDP, GRDP/người, tốc độ tăng trưởng GRDP).

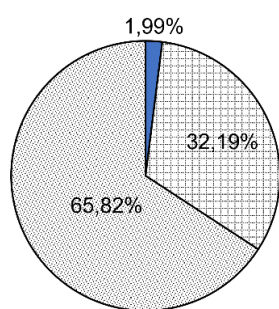
Bảng 1. Một số chỉ tiêu của đô thị Vinh so với các đô thị loại I khác năm 2023

Đô thị	Diện tích (km ²)	Dân số (nghìn người)	Tỉ lệ đô thị hóa (%)	GRDP (Nghìn tỷ đồng)	Tăng trưởng giai đoạn 2013-2023 (%)	GRDP/người (triệu đồng)
Tp. Vinh	105	355	67,8	46,8	7,3	132
Tp. Thanh Hóa	145	367	70,3	58,2	8,9	158
Tp. Huế	71	358	100,0	45,6	7,4	174
Tp. Quy Nhơn	286	293	91,0	43,2	7,9	147
Tp. Hải Dương	112	302	82,2	55,2	8,3	183
Tp. Việt Trì	111	222	69,8	24,2	7,0	109

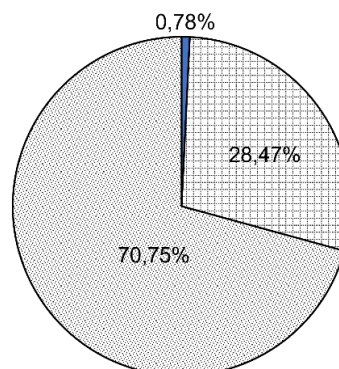
Nguồn: Tác giả xử lý từ Niên giám thống kê các địa phương

Trong giai đoạn 2013-2023, cơ cấu giá trị tăng thêm của Thành phố chuyển dịch tích cực: Tỷ trọng khu vực dịch vụ chiếm cao nhất và có xu hướng tăng (từ 65,82% lên 70,75%);

tỷ trọng công nghiệp - xây dựng có xu hướng giảm (từ 32,19% xuống 28,47%); Nông, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng giảm từ 1,99% xuống 0,78%.



Năm 2013



Năm 2023

Hình 2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố Vinh giai đoạn 2013-2023

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp

Năng suất lao động năm 2023 đạt 246 triệu đồng/người, tăng 2,5 lần so với năm 2013 và cao gấp 2,2 lần so với mức bình quân của tỉnh Nghệ An. Tổng số vốn đầu tư toàn xã hội của Thành phố năm 2023 ước đạt 26.057 tỷ đồng, tăng 2,7 lần so với năm 2013, bình quân tăng trưởng là 10,4%/năm.

2.2. Thực trạng phát triển một số lĩnh vực đặt mục tiêu trở thành trung tâm vùng của thành phố Vinh theo Quyết định số 827

2.2.1. Thương mại

Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng

hóa và doanh thu dịch vụ bình quân của thành phố Vinh giai đoạn 2013-2023 đạt 13,2%/năm. Mạng lưới trung tâm thương mại và chợ được mở rộng: Tính đến hết năm 2023, thành phố Vinh có 12 Trung tâm thương mại, 6 siêu thị, 28 chợ (02 chợ hạng 1; 4 chợ hạng 2; 13 chợ hạng 3 và 08 chợ chưa xếp hạng). Như: Chợ Vinh, Chợ Ga Vinh, siêu thị Go, siêu thị Điện máy Xanh, Hương Giang, VRC, CityHub, Vinh Centre, HC, Mmega market Vinh...; chuỗi cửa hàng bán lẻ Vinmart, Doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng bình quân 6,7%/năm, từng bước

định hình đầu mối tập kết, phân phối, tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ của vùng, nhất là các tỉnh phía bắc vùng Bắc Trung Bộ. Chuyển đổi mô hình quản lý các chợ truyền thống như chợ Quán Lau, chợ Vinh theo hướng văn minh, hiện đại; xây dựng và phát triển hệ thống chợ và các tuyến phố chuyên doanh theo quy hoạch. Hoàn thành và đưa vào vận hành Phố đêm, Phố đi bộ, Phố ẩm thực đêm nhằm tạo điều kiện kích hoạt phát triển kinh tế đêm gắn với chỉnh trang đô thị. Các hoạt động thúc đẩy liên kết vùng, kết nối cung cầu với các địa phương trong nước được đẩy mạnh. Thương mại điện tử được chú trọng phát triển.

2.2.2. Du lịch

Du lịch có bước phát triển nhanh và trở thành ngành kinh tế quan trọng của thành phố Vinh. Tốc độ tăng trưởng lượng khách du lịch giai đoạn 2013-2023 đạt 3,9%; mỗi năm thành phố Vinh đón khoảng 1,9 triệu lượt khách; doanh thu ngành du lịch đạt trên 1.200 tỷ đồng, tăng bình quân 5,7%. Hạ tầng cơ sở lưu trú, ăn uống phục vụ du lịch phát triển mạnh, nhất là hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng⁴; các trung tâm mua sắm, vui chơi giải trí, văn hóa, thể thao được đầu tư và ngày càng phát triển mạnh theo hướng văn minh, hiện đại, từng bước đáp ứng nhu cầu. Chú trọng phát huy giá trị di tích lịch sử, di sản văn hóa gắn với du lịch, kết nối các điểm du lịch trong tỉnh Nghệ An⁵. Đẩy mạnh hợp tác liên kết vùng, xúc tiến, quảng bá du lịch, xây dựng hình ảnh Thành phố là điểm du lịch hấp dẫn đối với du khách thông qua công tác tuyên truyền, quảng bá. Tuy vậy, vai trò trung tâm du lịch vùng Bắc Trung Bộ của thành phố Vinh vẫn còn khá mờ nhạt và bị cạnh tranh với một số trung tâm du lịch

khác trong vùng, đặc biệt là cố đô Huế.

2.2.3. Về y tế

Mạng lưới khám chữa bệnh ở thành phố Vinh được củng cố, mở rộng và phát triển về cả chất lượng và số lượng: Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 20 bệnh viện (10 bệnh viện công lập: 09 Bệnh viện tuyến Tỉnh, 01 Bệnh viện Đa khoa thành phố, 10 bệnh viện ngoài công lập); 04 phòng khám đa khoa; 06 Trung tâm Y tế (05 Trung tâm tuyến Tỉnh, 01 Trung tâm Y tế Thành phố; 25 Trạm Y tế; 281 phòng khám chuyên khoa, phòng chẩn trị Y học truyền và dịch vụ y tế; có 81 công ty, chi nhánh sản xuất, kinh doanh dược phẩm và hơn 626 cơ sở bán lẻ thuốc đạt chuẩn GPS; trang thiết bị chuyên môn được đầu tư nâng cấp hiện đại, đảm bảo triển khai các kỹ thuật mới, chuyên sâu, đáp ứng tốt nhu cầu công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân; hầu hết các cơ sở hành nghề Y Dược tư nhân đã được đưa vào quản lý thông qua dữ liệu bản đồ số. Tính đến hết năm 2023, số giường bệnh trên một vạn dân đạt 210 giường bệnh, tăng 93 giường bệnh/1 vạn dân so với năm 2013 (117 giường); số bác sĩ trên một vạn dân đạt 59,5 bác sĩ, tăng 27,5 bác sĩ so với năm 2013 (32 bác sĩ). Tỷ lệ số phường, xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%.

Công tác y tế dự phòng, chống dịch bệnh luôn được chú trọng, chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, kịch bản đáp ứng phòng chống dịch trong từng thời kỳ, thời điểm, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người dân.

2.2.4. Về giáo dục và đào tạo

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục, đào tạo được nâng lên và ngày càng vững chắc. Thành phố Vinh là một trong 02 thành phố đầu tiên của Việt Nam được UNESCO công nhận là “Thành phố học tập toàn cầu”⁶;

⁴ Thành phố Vinh hiện có 201 cơ sở lưu trú, với 102 khách sạn, trong đó gồm 01 Khách sạn 5 sao (khách sạn Mường Thanh – Sông Lam), 03 khách sạn 4 sao.

⁵ Các điểm tham quan chính ở thành phố và khu vực lân cận: Đền Hồng Sơn, Chùa Càn Linh, Đền Ông Hoàng Mười, Lâm viên núi Quyết, công viên Trung tâm, Thành cổ Vinh, Bảo tàng lịch sử, Bảo tàng Xô Viết - Nghệ Tĩnh, Làng Đỏ - Hưng Dũng (thành phố Vinh), Đền thờ Cương Quốc công Nguyễn Xí, Đền thờ Nguyễn Sư Hồi (Nghị Lộc – Cửa Lò), Khu di tích lịch sử Xô Viết - Nghệ Tĩnh 12 tháng 9 (Hưng Nguyên).

⁶ Vào ngày 23/9/2020, Tp. Vinh (tỉnh Nghệ An) và Tp. Sa Đéc (tỉnh Đồng Tháp) là hai thành phố đầu tiên của Việt Nam được UNESCO ghi danh vào danh sách thành viên mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu”. Sau đó, Việt Nam có thêm các thành phố được ghi danh danh hiệu này gồm: Tp. Cao Lãnh (tỉnh Đồng Tháp) (ngày 02/9/2022), Tp. Sơn La (Tỉnh Sơn La), Tp. Hồ Chí Minh (ngày 15/02/2024). Như vậy, tính đến ngày 20/02/2024, Việt Nam có 05 thành phố được ghi danh “Thành phố học tập toàn cầu”.

là điểm sáng trong giáo dục của Tỉnh và của cả nước. Với nhiều đổi mới trong công tác quản lý giáo dục, Nghệ An nói chung và thành phố Vinh nói riêng là đơn vị nằm trong tốp đầu của cả nước về số học sinh giỏi và số học sinh thi đậu đại học đạt điểm cao. Số trường đạt chuẩn quốc gia năm 2023 đạt 91,86%. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, chuyển hướng mạnh mẽ về chất lượng dạy học ngoại ngữ. Chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng được chuẩn hóa, nâng lên.

Trên địa bàn Thành phố có 6 trường đại học, 7 trường cao đẳng chuyên nghiệp và dạy nghề, 9 trường trung cấp có năng lực đào tạo trên 90.000 học sinh, sinh viên. Trường Đại học Vinh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo lựa chọn là trường đại học trọng điểm quốc gia Việt Nam, là một Trung tâm nghiên cứu khoa học và Trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của tỉnh Nghệ An và các tỉnh Bắc miền Trung. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh là 01 trong 06 Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, được đánh giá là một trong những trường đại học kỹ thuật hàng đầu, đồng thời, cũng là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ lớn tại vùng Bắc Trung Bộ. Chất lượng giáo dục của trường Trung học phổ thông chuyên Phan Bội Châu tiếp tục được khẳng định là một trong những trường chuyên đứng đầu cả nước⁷.

Những kết quả trên trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo dần khẳng định vai trò trung tâm Vùng của thành phố Vinh, nhất là trong giáo dục đại học và đào tạo nghề.

2.2.5. Về khoa học và công nghệ

Hiện nay có tổng số 71 đơn vị là các tổ chức khoa học - công nghệ, trong đó có 5

trường đại học, 11 trường Cao đẳng, Trung cấp đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho vùng và trong cả nước, 6 đơn vị khoa học - công nghệ của các Bộ hoạt động mang tính vùng đóng trên địa bàn Thành phố⁸, 4 đơn vị khoa học - công nghệ tỉnh có liên kết hoạt động trong vùng⁹. Tổng nhân lực khoa học - công nghệ hiện có 63.978 người có trình độ đại học trở lên¹⁰; nhân lực chất lượng cao tập trung chủ yếu ở các trường đại học, cao đẳng. Vai trò trung tâm khoa học - công nghệ của vùng Bắc Trung Bộ của thành phố Vinh tuy bước đầu được định hình với việc là nơi đặt trụ sở của một số đơn vị khoa học công nghệ cấp vùng nhưng tính lan tỏa ảnh hưởng tới các địa phương khác trong vùng còn hạn chế.

Qua đánh giá thực trạng các lĩnh vực nêu trên có thể thấy đến hết năm 2023 các mục tiêu phát triển thành phố Vinh trở thành trung tâm Vùng ở 10 lĩnh vực trên về cơ bản chưa đạt: Vai trò trung tâm (thể hiện ở sức thu hút – lan tỏa cũng như dẫn dắt phát triển lĩnh vực đó cho cả Vùng) trong các lĩnh vực về y tế, giáo dục – đào tạo mới bước đầu được định hình trong khi vai trò trung tâm ở các lĩnh vực còn lại còn chưa rõ. Nguyên nhân dẫn tới kết quả trên xuất phát từ cả phía chủ quan (số lượng lĩnh vực định hướng ưu tiên phát triển thành “trung tâm” còn nhiều, quy mô các dự án hạ tầng giao thông đề xuất lớn dẫn tới tính dàn trải trong khi các nguồn lực đầu tư cho mục tiêu phát triển các trung tâm trên còn hạn chế) và khách quan (tác động của đại dịch Covid-19; sự cạnh tranh của các đô thị khác trong vùng Bắc Trung Bộ, đặc biệt là Tp. Huế, Tp. Thanh Hóa), trong đó nguyên nhân chủ yếu do việc xác định một số mục

⁷ Trong 10 năm qua, đã có 9 Huy chương Vàng, 12 Huy chương Bạc, 8 Huy chương Đồng và 2 Bằng khen các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế; có 969 học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia (812 giải Nhất, Nhì, Ba); năm học 2018-2019, là đơn vị có học sinh đạt giải tất cả các môn thi học sinh giỏi quốc tế; có 01 quán quân và 01 giải 03 chung kết cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia;...

⁸ Viện Khoa học - Kỹ thuật nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ; Trung tâm Khí tượng - Thủy văn Bắc Trung Bộ, Phân Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản Bắc Trung Bộ, Chi cục Thú y vùng IV, Trung tâm bảo vệ thực vật vùng, Đại học Vinh, Đại học sư phạm kỹ thuật Vinh.

⁹ Trung tâm kiểm nghiệm Mỹ phẩm - Dược phẩm Nghệ An; Trung tâm kiểm định xây dựng; Viện Quy hoạch và kiến trúc; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

¹⁰ 4.989 thạc sỹ; 441 tiến sỹ; 84 phó giáo sư và 7 giáo sư.

tiêu trung tâm thiếu tính khả thi.

3. Những thế mạnh – hạn chế trong phát triển thành phố Vinh trở thành trung tâm vùng giai đoạn đến năm 2030

3.1. Thế mạnh

- Thành phố Vinh mở rộng có vị trí địa lý thuận lợi, nằm ở trục giao thông huyết mạch Bắc - Nam, nắm giữ vị trí trọng yếu trên con đường vận chuyển trong nước và ra biển của nước bạn Lào; thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế - văn hóa trong khu vực và quốc tế; có tiềm năng lớn để phát triển cả về công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp, nhất là dịch vụ, thương mại và du lịch; với hạ tầng du lịch phát triển mạnh và là một trong những nơi tập trung trung tâm lưu trú, đầu mối trung chuyển trong tỉnh và các địa phương.

- Thành tựu phát triển kinh tế - xã hội qua các thời kỳ, các chương trình, đề án hoàn thành tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2024 - 2030. Cùng với đó là tốc độ đô thị hóa nhanh tạo thị trường tiêu thụ lớn hơn để phát triển về thương mại, dịch vụ; các lĩnh vực tài chính, tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa đang tỏ rõ ưu thế vượt trội so với các địa phương trong vùng.

- Thành phố Vinh có bề dày truyền thống lịch sử hào hùng, có nhiều di tích lịch sử, văn hóa nổi bật và độc đáo; ý chí kiên cường, vượt khó của người dân xứ Nghệ; Đảng bộ, chính quyền đoàn kết, dân chủ, năng động, kỷ cương, sáng tạo, cùng với sự đồng thuận của nhân dân trong môi trường an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định là những thuận lợi và cơ hội để phát triển Thành phố.

- Việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 về “Xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trong đó khẳng định “tập trung đầu tư và có cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển thành phố Vinh trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa của cả vùng Bắc Trung Bộ” là cơ sở, cơ hội để Trung ương và tỉnh

Nghệ An ban hành những cơ chế, chính sách đặc thù, tạo động lực bứt phá cho thành phố Vinh trong giai đoạn tới.

- Quy hoạch chung thành phố Vinh đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; cùng với việc một số tuyến đường giao thông quan trọng đang được đầu tư, như: Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đường ven biển, đại lộ Vinh - Cửa Lò... tạo điều kiện cho thành phố Vinh tiếp tục mở rộng không gian phát triển, trở thành đô thị lớn ven biển, kết nối thuận lợi với các trung tâm kinh tế của cả nước, nước bạn Lào cũng như với thế giới.

3.2. Hạn chế

- Kết cấu hạ tầng Thành phố còn chưa đáp ứng được trong việc đảm bảo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hết sức nặng nề, nhất là vấn đề vốn đầu tư lớn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng một cách đồng bộ, hiện đại.

- Kinh tế của Thành phố phát triển chưa bền vững; quy mô doanh nghiệp trên địa bàn còn nhỏ bé, năng lực sản xuất, các sản phẩm chủ lực, chất lượng sản phẩm và năng suất lao động còn thấp. Cơ cấu các phân ngành kinh tế chuyển đổi chậm, sức cạnh tranh trên từng ngành, lĩnh vực còn yếu.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế, trong khi chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài chưa đủ hấp dẫn. Môi trường đầu tư (theo nghĩa rộng) chưa thực sự thuận lợi, chi phí đầu vào khá cao, quỹ đất ngày càng hạn hẹp, quỹ đất “sạch” chưa đáp ứng kịp thời khi có nhà đầu tư... là những trở ngại trong việc thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Việc điều chỉnh địa giới hành chính đã đặt mục tiêu, lộ trình thực hiện, tuy nhiên những khu vực mới mở rộng có diện tích lớn nhưng quá trình đô thị hóa chậm là một thách thức lớn đối với sự phát triển. Trên địa bàn thiếu những công trình trọng điểm của Trung ương, những dự án đầu tư lớn cũng như doanh nghiệp tầm cỡ trên các lĩnh vực để tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng của Thành phố.

- Là đô thị loại I với nhiệm vụ xây dựng thành trung tâm của Vùng nhưng Thành phố vẫn chịu ràng buộc bởi cơ chế của cấp huyện. Việc phân cấp trong quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa được triển khai, nhiều vấn đề trong phân cấp quản lý nhà nước còn bất cập.

- Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng là một cơ hội, nhưng cũng đặt ra cho Thành phố trước sức ép cạnh tranh gay gắt trên thị trường trong và ngoài nước. Tính riêng trong khu vực Bắc Trung Bộ, các thành phố khác trong khu vực có xu hướng bứt phá “trỗi dậy” như thành phố Thanh Hóa, thành phố Đồng Hới; thành phố Huế là đô thị đã có nền tảng nhiều lợi thế về văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, du lịch... để phát triển. Điều này tạo sức ép cạnh tranh lớn đối với thành phố Vinh trong việc thu hút các nguồn lực phát triển cũng như hình thành, phát huy vai trò trung tâm vùng.

4. Định hướng phát triển một số lĩnh vực trở thành trung tâm vùng của thành phố Vinh

4.1. Lĩnh vực thương mại

Xây dựng thành phố Vinh trở thành trung tâm thương mại của vùng Bắc Trung Bộ với chức năng đầu mối xuất, nhập khẩu, tập kết, trung chuyển, phân phối, vận chuyển hàng hóa và dịch vụ trên cơ sở phát huy lợi thế cạnh tranh về giao thông tổng hợp của các loại hình vận tải đường biển, đường sắt, đường bộ, đường hàng không; là trung tâm xúc tiến, giao dịch thương mại và các dịch vụ khác. Phát triển thành phố Vinh mở rộng trở thành trung tâm thương mại của vùng Bắc Trung Bộ với chức năng đầu mối xuất, nhập khẩu, tập kết, trung chuyển, phân phối, vận chuyển hàng hóa và dịch vụ; là trung tâm xúc tiến, giao dịch thương mại và các dịch vụ khác trên cơ sở: (i) Hình thành trung tâm logistics khu vực cảng Cửa Lò; tổng kho trung chuyển và phân phối khu vực Bắc Trung Bộ; (2) Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển dịch vụ cảng biển (đầu tư phát triển hạ tầng cảng biển, hình thành nhiều hơn các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài nhằm nâng cao năng

lực vận tải của địa phương); (3) Phát triển năng lực vận tải biển của các doanh nghiệp, tăng cường phạm vi hoạt động vận tải biển viễn dương (đi Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và một số nước ASEAN).

Huy động tối đa nguồn lực tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật thương mại theo hướng văn minh, hiện đại, chú trọng các công trình quan trọng, thiết yếu, các dự án thương mại trọng điểm như: các trung tâm thương mại lớn theo Quy hoạch đã được duyệt. Thu hút đầu tư, xã hội hóa chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh chợ, nâng cấp chợ truyền thống theo hướng văn minh, hiện đại; Xây dựng và phát triển kinh tế ban đêm trên cơ sở phát triển, xây dựng, quản lý, nâng cao hiệu quả phố đêm, phố đi bộ, phố đêm ẩm thực Thành cổ Vinh và các mô hình mới, đặc trưng để thúc đẩy kinh doanh; nghiên cứu tìm địa điểm quy hoạch, xây dựng một số mô hình mới ở địa bàn trọng điểm để kích hoạt kinh tế đêm, trong đó chú trọng thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí, mua sắm.

Đẩy mạnh thương mại điện tử; khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử theo hướng kết hợp chặt chẽ, đan xen với các loại hình phân phối hiện hữu. Phát triển hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại như trung tâm thương mại, mạng lưới siêu thị hiện đại, chuỗi cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tổng hợp; đưa vào quy hoạch hội chợ triển lãm khu vực Bắc Trung Bộ; khuyến khích phát triển các phố chuyên doanh hiện đại: phố Nguyễn Thị Minh Khai (hàng điện tử - vi tính), phố Nguyễn Văn Cừ và phố Đặng Thái Thân (thời trang), phố Trần Phú (trang trí, đồ gỗ, nội thất)...

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Tổ chức các hình thức, triển khai các giải pháp nhằm thu hút các tập đoàn, nhà đầu tư lớn đầu tư xây dựng các công trình thương mại, dịch vụ, đô thị,... Chủ động trao đổi với các địa phương trong hiệp hội đô thị,

các thành phố kết nghĩa để mở rộng hình thức hợp tác thương mại tạo môi trường các doanh nghiệp trên địa bàn phát triển. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn Thành phố; tạo môi trường kinh doanh hấp dẫn nhằm thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn hàng đầu thế giới và Việt Nam về lĩnh vực thương mại.

4.2. Lĩnh vực du lịch

Phát triển du lịch gắn với tiềm năng lợi thế của Thành phố đặt trong mối quan hệ với vùng cũng như quốc gia và quốc tế theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực cho phát triển du lịch. Từng bước xây dựng và phát huy vai trò hạt nhân - trung tâm trong liên kết du lịch vùng, cả nước. Tập trung xây dựng các tuyến du lịch kết nối thành phố Vinh với các vùng trọng điểm du lịch trong tỉnh, trong đó Vinh là trung tâm kết nối các tuyến du lịch Vinh – Cửa Lò, Vinh – Hà Tĩnh, Vinh – Nam Đàn, Vinh – miền Tây xứ Nghệ...; với các tuyến du lịch trong vùng, trong nước và quốc tế đặc biệt là với nước bạn Lào, Thái Lan.

Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, xây dựng sản phẩm du lịch, dịch vụ đặc sắc, độc đáo, hình thành thương hiệu du lịch thành phố Vinh: *Thành phố du lịch biển – Thành phố sự kiện*. Tăng cường kết nối văn hóa với du lịch. Chú trọng phát huy giá trị các di tích lịch sử, di sản văn hóa gắn với các hoạt động du lịch; xây dựng mới các sản phẩm du lịch, văn hóa, lịch sử, lễ hội, xây dựng “Thành phố sự kiện”; khai thác, làm phong phú sản phẩm du lịch như: khu mua sắm, trung tâm giải trí tổng hợp. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm hàng hóa, sản phẩm lưu niệm đa dạng phục vụ du khách. Tập trung chỉ đạo hình thành điểm nhấn về thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn trong đó chú trọng phát triển, đa dạng hóa các loại hình du lịch: du lịch nghỉ dưỡng biển; du lịch giải trí, thể thao biển; du lịch đô thị; du lịch

văn hóa – lịch sử; du lịch hội nghị, hội thảo (MICE) và du lịch công vụ; du lịch khám chữa bệnh... phát triển các sản phẩm du lịch đêm.

Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ các các cơ sở lưu trú, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư để hình thành hệ thống khách sạn 5 sao tại khu B Quang Trung, đại lộ Vinh – Cửa Lò, khu vực ven biển Cửa Lò, xã Nghi Phú và tại phía Bắc cầu Bến Thủy... Chủ động thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án: Khu vui chơi giải trí tổng hợp, ẩm thực ở phía Nam, phía Tây Nam Thành phố; khu du lịch tâm linh kết hợp vui chơi giải trí tại khu Lâm viên Núi Quyết - Bến Thủy; cụm du lịch phía Nam sông Vinh; công viên Nam Vinh; khu đô thị du lịch khu vực cảng Bến Thủy gắn với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ven sông Lam, xã Hưng Hòa. Phát triển khu vực Cửa Lò hiện nay thành đô thị du lịch biển, dịch vụ tổng hợp bao gồm: Khu du lịch nghỉ dưỡng, điều dưỡng biển chất lượng cao; khu dịch vụ tổng hợp logistics gắn kết với các điểm du lịch trong và ngoài tỉnh; phát triển các khu du lịch gắn với sông Lam. Hình thành các khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Cửa Lò - Đảo Ngư. Từng bước cải thiện hệ thống cảng biển đáp ứng yêu cầu đón khách du lịch bằng tàu biển. Phát triển các điểm du lịch, các khách sạn cao cấp, các trung tâm lễ hành tại Vinh để phục vụ nhu cầu khách du lịch.

Đa dạng hóa loại hình du lịch theo đặc trưng mùa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển du lịch. Hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân ven biển chuyển đổi nghề, trực tiếp tham gia vào các hoạt động kinh doanh và hưởng lợi từ các hoạt động du lịch; đẩy mạnh du lịch cộng đồng, phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong phát triển du lịch, dịch vụ biển.

4.3. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo

Phát huy tối đa các lợi thế về nguồn nhân lực, vị trí địa lý và hiện trạng để đến năm 2030 thành phố Vinh khẳng định vị thế là trung tâm giáo dục và đào tạo lớn nhất vùng, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Để hiện thực hóa mục tiêu trên, thành phố Vinh cần

tranh thủ sự ủng hộ nguồn lực từ Trung ương, Tỉnh cũng như huy động nguồn lực ngoài ngân sách để triển khai một số nội dung sau:

Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018, trọng tâm là xây dựng đội ngũ nhà giáo, đầu tư cơ sở vật chất, trang, thiết bị, tổ chức dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tiên phong triển khai mô hình trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế; trường mầm non, phổ thông tự chủ chi thường xuyên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi; trường học thông minh,... đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Bố trí phù hợp mạng lưới trường phổ thông các cấp tại các khu vực đô thị và nông thôn đạt chuẩn hiện hành, đáp ứng nhu cầu của nhân dân; hình thành các trường học ngoài công lập theo chuẩn quốc tế ở các khu vực đô thị mới như Vinh Tân, Nghi Phú, Hưng Lộc và khu Trung tâm mới ở Hưng Hoà.

Xây dựng, tham mưu phê duyệt và triển khai đề án cơ cấu lại các trường đại học, cao đẳng; tập trung đầu tư phát triển Trường Đại học Vinh trở thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực, quốc tế. Theo lộ trình, trong năm 2024, trình phê duyệt Đề án sáp nhập trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An và trường Cao đẳng Văn hóa – Nghệ thuật Nghệ An vào trường Đại học Kinh tế Nghệ An, đổi tên thành trường Đại học Nghệ An... Quy hoạch và từng bước hình thành khu Đô thị Đại học mới, trong đó bố trí trường đại học quốc tế và các trường đại học chất lượng cao khác tại khu vực đại lộ Vinh - Cửa Lò (xã Nghi Phong).

Trong giáo dục nghề nghiệp, đến năm 2030 phấn đấu trên địa bàn Thành phố có 01 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20, 02 trường bắt kịp trình độ các nước ASEAN-4. Đẩy mạnh hoạt động liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, trường đào tạo nghề với các doanh nghiệp trong quá trình xây dựng chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy. Đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế toàn diện giữa thành phố Vinh nói

riêng và tỉnh Nghệ An nói chung với các nước, các tổ chức quốc tế, chú trọng đào tạo lao động có kỹ năng nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ, tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật, kiến thức xã hội nhất là các ngành dịch vụ chất lượng cao như nghề: Hàn, công nghệ ô tô, điện công nghiệp, điện tử, điều dưỡng, kỹ thuật chế biến món ăn, dịch vụ nhà hàng...

4.4. Lĩnh vực y tế

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, chú trọng phát triển các kỹ thuật cao, chuyên sâu trên địa bàn để thành phố Vinh trở thành hạt nhân của Trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Bắc Trung Bộ.

Đến năm 2030, phát triển Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An thành bệnh viện hạng đặc biệt; Phát triển Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện Ung bướu trở thành tuyến cuối của khu vực Bắc Trung Bộ, Phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền thành Bệnh viện đa khoa Y Dược học cổ truyền và trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực Bắc Trung Bộ; Trung tâm Huyết học - Truyền máu thành Bệnh viện Huyết học - Truyền máu; xây dựng Bệnh viện Nhiệt đới tách ra từ Trung tâm Nhiệt đới của Bệnh viện đa khoa tỉnh; xây dựng Bệnh viện chuyên khoa Tim mạch tách ra từ Trung tâm tim mạch của Bệnh viện đa khoa tỉnh; phát triển Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trung tâm khu vực vùng Bắc Trung Bộ;

Đến năm 2030, tầm nhìn 2045, xây dựng phát triển một số trung tâm chuyên sâu của Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An; Thành lập và phát triển trung tâm nghiên cứu và ứng dụng y dược học cổ truyền tại Bệnh viện Y học cổ truyền; Phát triển Bệnh viện Ung bướu thành bệnh viện hạng đặc biệt và hình thành các trung tâm chuyên sâu trong lòng bệnh viện; Thành lập các trung tâm chuyên sâu trong lòng Bệnh viện Sản - Nhi; Phát triển Bệnh viện Huyết học - Truyền máu và các lĩnh vực liên quan như huyết học lâm sàng và xét nghiệm thành trung tâm vùng về lĩnh vực huyết học truyền máu. Cùng cố và phát triển các bệnh viện chuyên khoa khác

thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực Bắc Trung Bộ.

Đầu tư nâng cấp các trạm y tế phường, xã trở thành nơi khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân Thành phố; Quản lý hồ sơ chăm sóc sức khỏe ban đầu và theo dõi, giám sát thông minh thông qua ứng dụng công nghệ để phòng ngừa và xử lý kịp thời.

5. Giải pháp phát triển thành phố Vinh trở thành trung tâm vùng Bắc Trung Bộ

5.1. Nhóm giải pháp về hạ tầng

Ưu tiên tập trung đầu tư vào các nhóm dự án trọng điểm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023, gồm: (i) Các dự án thuộc hạ tầng giao thông có tính chất kết nối, liên vùng kết hợp thoát nước, chống ngập úng (ii) các dự án hạ tầng xã hội phát triển giáo dục – đào tạo và văn hóa.

Tập trung xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo hiệu quả. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng để phân bổ nguồn vốn, không đầu tư dàn trải. Trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng thành phố Vinh đến năm 2030 tầm nhìn đến 2045 và khả năng cân đối nguồn vốn, ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố như: Chinh trang đô thị, các tuyến giao thông mở rộng không gian đô thị, các nút thắt, chống ngập úng, trường học... Tích cực đề xuất Trung ương, tỉnh hỗ trợ Thành phố thực hiện một số dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn.

Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, khắc phục các điểm yếu hiện tại để phát triển thành phố Vinh là đô thị trung tâm, động lực chính tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Chú trọng phát triển hạ tầng kỹ thuật khu vực nội thành (vùng lõi) và các tuyến hạ tầng kết nối với tầm nhìn của đô thị Vinh mở rộng trong tương lai. Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng và thu hút đầu tư hệ thống tổng kho trung chuyển và phân phối khu vực Bắc Trung Bộ gắn với phát triển trung tâm logistics, các khu

vực đầu mối giao thông Quốc gia như Cảng hàng không Quốc tế Vinh, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, tuyến đường bộ ven biển, cảng nước sâu Cửa Lò; Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn tránh Vinh; Đầu tư đồng bộ tuyến đường 72m từ đường tránh Vinh đến đường Trương Văn Lĩnh; Đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) đến Cửa Lò (Nghệ An) đoạn Km7 – Km76; Nâng cấp, mở rộng tỉnh lộ 535 (đường Vinh – Cửa Hội); Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 46 (Vinh – Nam Đàn); Nâng cấp mở rộng cảng hàng không quốc tế Vinh; Xây dựng cảng nước sâu Cửa Lò; Đường giao thông nối Vinh – Cửa Lò (giai đoạn 2),... Nâng cấp, cải tạo mạng lưới giao thông nội thị, nhất là các trục đường chính và một số tuyến đường nội đô quan trọng: Đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài, đường Lê Mao kéo dài, đường Cao Xuân Huy, đường Trần Hưng Đạo kéo dài, đường Nguyễn Viết Xuân, đường Lý Thường Kiệt,... xây dựng các cầu đi bộ, cầu vượt,...

Quy hoạch, đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông công cộng gắn với hạ tầng phụ trợ (bãi đậu xe, nhà vệ sinh công cộng,...), giao thông ngầm và trên không, tổ chức quản lý giao thông khoa học. Phát triển hệ thống giao thông tĩnh: quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng bãi đậu xe ô tô cá nhân trong Thành phố và trung chuyển hàng hóa phía bắc và phía nam Thành phố.

Hoàn thành, triển khai quy hoạch thoát nước Thành phố gắn với phòng chống ngập úng, đề xuất các giải pháp thoát nước hiện đại đã được Thế giới áp dụng. Đẩy nhanh hiện đại hóa và ngầm hóa đường dây trên không. Đầu tư hoàn thiện mạng lưới, nâng cao chất lượng cung cấp nước máy. Phát triển hệ thống các vườn hoa, công viên, cây xanh theo quy hoạch; thực hiện tốt việc cải tạo chăm sóc hệ thống cây xanh. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí, chỉnh trang đô thị và các dịch vụ công cộng. Nghiên cứu triển khai phương án thu phí đỗ xe dưới lòng đường, vỉa hè ở một số tuyến phố chính theo khung giờ để giảm ùn

tắc giao thông.

Đẩy nhanh tiến độ dự án “Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vinh” sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới để đảm bảo thực hiện được các mục tiêu nâng cao năng lực tiêu thoát nước mưa, chống ngập úng.

5.2. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển đội ngũ nhân lực, trong đó ưu tiên phát triển nhân lực lãnh đạo, quản lý và đội ngũ chuyên gia có trình độ cao gắn với các vai trò trung tâm vùng của Thành phố (y tế, khoa học công nghệ, giáo dục). Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện, môi trường làm việc năng động, sáng tạo để đội ngũ trí thức phát huy năng lực, sở trường, đóng góp hiệu quả vào quá trình phát triển.

Vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách trong thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập theo phương án bố trí quy hoạch, tạo đột phá quy mô đào tạo, hình thành lợi thế cạnh tranh về nguồn nhân lực chất lượng cao trong những ngành nghề chủ lực của tỉnh nói chung và thành phố Vinh nói riêng, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ cao và gia tăng năng suất lao động. Đồng thời đặc biệt quan tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghiệp Việt Nam – Hàn Quốc, Trường Cao đẳng Du lịch Thương mại Nghệ An trở thành Trường nghề chất lượng cao, với quy mô đào tạo tăng mạnh, trong đó tập trung đào tạo trình độ cao đẳng; hợp tác, liên kết với các trường đại học để xây dựng các cơ sở mới tại tỉnh. Phát triển Trường Đại học Vinh trở thành Đại học Vinh - đại học thông minh, được xếp hạng cao ở khu vực châu Á (vào năm 2030) và thế giới (vào năm 2045).

Tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp sử dụng lao

động, triển khai đào tạo theo hình thức đặt hàng; nghiên cứu chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các đối tượng học nghề làm công cụ thu hút, điều chỉnh cơ cấu đào tạo. Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức không gian đào tạo nghề tại nhà máy, chia sẻ nguồn lực đào tạo giữa các doanh nghiệp, và liên kết với các cơ sở đào tạo nghề để triển khai các chương trình đào tạo nghề cho người lao động. mời doanh nghiệp tham gia đào tạo và kiểm tra tay nghề học viên.

Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động đồng bộ, hiện đại nhằm cung cấp thông tin kịp thời cho các nhà quản lý, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để thực hiện chức năng làm cầu nối liên kết giữa cung và cầu lao động, giữa người lao động, cơ sở đào tạo và cơ sở sử dụng lao động; phát triển sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến. Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo thông suốt, hiệu quả, đồng bộ.

Áp dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách hiện hành nhằm khai thác tiềm lực, thu hút nguồn lực từ đội ngũ cán bộ, khoa học, kỹ thuật, nhân lực có trình độ cao, các chuyên gia giỏi, công nhân lành nghề từ các địa phương khác trong tỉnh và ngoài tỉnh, đặc biệt là nhân lực gốc xứ Nghệ. Có chính sách ưu tiên đào tạo trong và ngoài nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ quản lý phục vụ lâu dài trên địa bàn tỉnh.

5.3. Nhóm giải pháp về thể chế

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của chính quyền các cấp, từng cơ quan, đơn vị gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị, phường, xã trong việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính được giao tại chương trình, kế hoạch hàng năm. Tập trung xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công hướng tới sự hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính trong từng giai đoạn, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ năng lực chuyên môn và trách nhiệm thực thi nhiệm vụ. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện nghiêm túc chương trình rà soát, xử lý, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy phạm pháp luật kịp thời. Nâng cao tính công khai, minh bạch về các chuẩn mực thủ tục hành chính để nhân dân biết và giám sát việc thực hiện. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Thành phố, và trung tâm “một cửa” các phường, xã.

Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, nhất là trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính công; thành lập Trung tâm hành chính công thành phố Vinh; thực hiện kịp thời chính sách tiền lương tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công vụ có chất lượng và hiệu quả.

Tập trung kêu gọi các nguồn vốn đầu tư ODA, FDI để đầu tư phát triển, thu hút dự án của các nhà đầu tư trong và ngoài nước để đóng góp ngày càng nhiều vào nền kinh tế Thành phố. Tiếp tục chủ động làm việc, tranh thủ sự hỗ trợ của Tỉnh trong công tác đối ngoại, thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác giữa thành phố Vinh với các địa phương nước ngoài, kết nối hợp tác với các tổ chức, tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp lớn nhằm mời gọi các nguồn lực đầu tư phát triển Thành phố.

5.4. Giải pháp về triển khai, thực hiện quy hoạch

Thực hiện đảm bảo tiến độ Đề án mở rộng địa giới hành chính thành phố Vinh. Lập, điều chỉnh và đề nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 với định hướng không gian đô thị tiếp tục được mở rộng, là trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ trên các lĩnh vực thương mại, du lịch, logistics, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp công nghệ cao; mở rộng

không gian đô thị theo quy hoạch; thực hiện tốt các phân vùng phát triển đô thị và phát triển các khu chức năng theo quy hoạch tạo nên tăng hình thành đô thị hiện đại, hài hòa với thiên nhiên, tạo những điểm nhấn đa dạng về kiến trúc, cảnh quan. Triển khai quy hoạch hai bên sông Lam (đoạn qua thành phố Vinh) trong đó phát huy vai trò trung tâm dịch vụ (thương mại, du lịch, logistics) cho khu vực này. Rà soát lại quy hoạch một số dự án, tránh tình trạng quy hoạch treo. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch để có điều chỉnh phù hợp và xử lý vi phạm.

Điều chỉnh cơ chế, chính sách và nguồn lực đầu tư để tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển với các địa phương phụ cận, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch và phát triển đô thị.

Tổ chức thu thập, cập nhật, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, khai thác và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về quản lý đô thị, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đô thị gắn với xây dựng và triển khai thực hiện Đề án, kế hoạch, lộ trình cụ thể về thực hiện xây dựng đô thị thông minh phù hợp với thực tiễn và nguồn lực của Thành phố gắn với việc thực hiện Đề án đô thị ánh sáng. Trước mắt tập trung các lĩnh vực: Quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý kết cấu hạ tầng đô thị, quản lý giao thông...

Quan tâm đến các thiết kế không gian đô thị chung nhất là không gian kiến trúc ở các khu vực mở rộng, khu vực mới, các trục đường lớn để tạo điểm nhấn bản sắc cho Thành phố; Thực hiện kiểm soát chặt chẽ tầng cao và tầng ngầm của các công trình xây dựng (nhất là khu vực trung tâm) để phù hợp hiện trạng và kết cấu hạ tầng đi kèm. Chú trọng khai thác không gian ngầm và gia tăng hệ số chiều cao của đô thị (bao gồm cả các công trình nhà ở và công sở, xí nghiệp) ở những địa bàn có khả năng tận dụng nhằm tối ưu hóa khai thác không gian, giảm sức ép lên bề mặt hiện hữu.

6. Kết luận

Hình thành và phát triển các đô thị trung tâm vùng – những đô thị có sức lan tỏa và thu hút mạnh mẽ, làm đầu tàu thúc đẩy sự phát triển của cả vùng, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tổ chức lãnh thổ nói chung và tổ chức mạng lưới đô thị nói riêng ở Việt Nam. Thành phố Vinh hội tụ khá nhiều thuận lợi để đảm nhận đô thị trung tâm của vùng Bắc Trung Bộ, đặc biệt là trong bối cảnh không gian đô thị được mở rộng đáng kể. Tuy vậy, để khẳng

định và phát huy tốt vai trò trung tâm của thành phố Vinh cần ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của đô thị này thay vì lựa chọn dàn trải các lĩnh vực như trước đây. Cùng với đó, việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, thể chế và quy hoạch đô thị có ý nghĩa quyết định tới sự phát triển nói chung và khẳng định vai trò trung tâm vùng nói riêng của thành phố Vinh trong giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị, 2022. *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*;

2. Bộ Chính trị, 2023. *Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*;

3. Chính phủ, 2015. *Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê chuẩn Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050*;

4. Chính phủ, 2020. *Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thành trung tâm kinh tế, văn hóa vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2023 theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị*;

5. Chính phủ, 2023. *Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Báo cáo Thuyết minh tổng hợp Quy*

hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kèm hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh);

6. Chi cục Thống kê thành phố Vinh và Thị xã Cửa Lò, 2024. *Thông tin thống kê giai đoạn 2013-2023*.

7. Quốc hội khóa 15, 2021. *Nghị quyết số 36/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An*.

8. Thành ủy Vinh, 2020. *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Vinh khóa XXIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025*;

9. Thị ủy Cửa Lò, 2020. *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Cửa Lò khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025*.

10. Tỉnh ủy Nghệ An, 2020. *Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX*.

11. Tỉnh ủy Nghệ An, 2023. *Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 15/11/2023 của Tỉnh ủy Nghệ An thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*;